

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 với mục tiêu: nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng, an ninh, trật tự được giữ vững.

Điện Biên là tỉnh miền núi biên giới có diện tích tự nhiên 9.541,25 km²; dân số 82,6% là đồng bào dân tộc thiểu số; có 129 xã, phường, thị trấn. Những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân trực tiếp tham gia; chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” được quán triệt triển khai tới các tầng lớp nhân dân.

Là tỉnh có địa bàn chia cắt, dân cư sống phân tán, xuất phát điểm của nền kinh tế thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ, các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế, hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ...trình độ dân trí không đồng đều, tình hình an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, năng lực của một bộ phận đội ngũ cán bộ các cấp còn hạn chế, đã ảnh hưởng rất lớn đến phong trào xây dựng nông thôn mới. Giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh còn 114 xã nằm trong chương trình xây dựng nông thôn mới¹ (trong đó, có 28 xã biên giới; 101 xã và 1.097 thôn, bản đặc biệt khó khăn); số tiêu chí bình quân thấp, đạt 5,5 tiêu chí/xã.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

Ngay từ năm đầu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn triển khai thực hiện đã được UBND tỉnh, các cấp, các ngành ban hành kịp thời và đầy đủ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác tuyên truyền, vận động các tầng

¹ Giai đoạn 2011-2015 có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên)

lớp nhân dân được quan tâm thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thông qua các lớp tập huấn, hội thảo, họp thôn, bản, trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép qua các hội thi, nêu gương người tốt việc tốt... qua đó, đã truyền tải được nội dung của Chương trình nông thôn mới đến với cán bộ, nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí được Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tổ chức thực hiện đúng quy định sát với tình hình thực tế tại địa phương. Hoạt động giám sát được thực hiện với nhiều hình thức như giám sát độc lập, giám sát thông qua Ban thanh tra nhân dân, giám sát của Mặt trận tổ quốc; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; thông qua đó đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hạn chế, sai phạm. HĐND các cấp thường xuyên tổ chức giám sát, khảo sát việc triển khai thực hiện chương trình.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2020 trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; chưa đạt mục tiêu so với nghị quyết là 02/10 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Toàn tỉnh có 37 xã đạt chuẩn và cơ bản chuẩn nông thôn mới (vượt 02 xã), đạt 105,71% so với Nghị quyết, trong đó, có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Số tiêu chí bình quân đạt 11,86 tiêu chí/xã, vượt 0,56 tiêu chí/xã so với mục tiêu Nghị quyết; không còn xã dưới 05 tiêu chí, đạt so với mục tiêu Nghị quyết.

Các chỉ tiêu về chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn như: thu nhập bình quân đầu người ước đạt 19,5 triệu đồng/người/năm, vượt 0,6 triệu đồng so với mục tiêu Nghị quyết; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm xuống còn 35,92%, giảm 1,08% so với mục tiêu Nghị quyết; có 57,0% lao động qua đào tạo, đạt 97,26% so với mục tiêu Nghị quyết; tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 85% (tăng 8,0%), đạt 110,4% so với mục tiêu Nghị quyết. Trên 70% số xã có ít nhất một sản phẩm hàng hóa đặc trưng cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh, trong đó có 35 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3-4 sao, đạt mục tiêu nghị quyết.

3. Kết quả thực hiện các nội dung của chương trình (Số liệu tính đến hết năm 2020)

3.1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới: 114/114 xã đã có đồ án Quy hoạch chung xã nông thôn mới đạt 100% so với mục tiêu Nghị quyết.

3.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

- Có 100% xã đã có đường ô tô đến trung tâm xã (còn 6 xã chỉ đi được mùa khô); có 54/114 xã đạt tiêu chí về giao thông đạt 103,8% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Hệ thống thủy lợi nội đồng được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới. Diện tích trồng trọt tưới tiêu 109.352,52 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước 1.854,31 ha. Có 110/114 xã đạt tiêu chí về thủy lợi đạt 157,14% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 90,03%; có 61/114 xã đạt tiêu chí về điện, đạt 73,49% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Hệ thống trường học phát triển khá toàn diện từ mầm non đến phổ thông và chuyên nghiệp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu. Toàn tỉnh, có 9.782 phòng học tập và hỗ trợ học tập (trong đó, có 68,4% phòng học kiên cố); 3.198 phòng nội trú (trong đó, có 46,6% phòng kiên cố). Số xã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất trường học là 62/114 xã, đạt 147,61% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Toàn tỉnh có 82 nhà văn hóa xã, 569 nhà văn hóa thôn, bản. 65/114 xã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa, đạt 171% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Đã đầu tư xây dựng mới và nâng cấp 20 chợ ở khu vực nông thôn, chủ yếu là chợ hạng 3. Trên địa bàn các xã, hầu hết đều có các cửa hàng tiện ích, kinh doanh các mặt hàng đa dạng, phong phú về chủng loại, cơ bản đáp ứng các quy định của tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Đến nay, có 101/114 xã đạt tiêu chí về chợ nông thôn, đạt 229,54% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế cho các trạm y tế tiếp tục được quan tâm, có 111 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về cơ sở vật chất y tế xã, đạt 119,3% mục tiêu nghị quyết.

- Toàn tỉnh có 76 xã có đài truyền thanh không dây, 115 xã có ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, 93 xã có điểm phục vụ bưu chính, 84 xã có dịch vụ viễn thông, internet, có 90/114 xã đạt tiêu chí về Thông tin truyền thông, đạt 78,94% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Chất lượng nhà ở khu vực nông thôn được nâng lên; số xã đạt tiêu chí về nhà ở dân cư là 46/114 xã, đạt 117,94% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 85%, đạt 110,4% so với mục tiêu Nghị quyết; 100% trường học (điểm chính) và trạm y tế được cấp nước và có nhà tiêu hợp vệ sinh.

Trong 10 nội dung phát triển hạ tầng KTXH nông thôn có 02 nội dung thực hiện không đạt so với mục tiêu nghị quyết (tiêu chí số 4 về điện: 61 xã, 73,49%; tiêu chí về thông tin truyền thông: 90 xã, 78,94%).

3.3. Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Có 23/114 xã đạt tiêu chí về thu nhập, đạt 65,71% so với chỉ tiêu nghị quyết. Giai đoạn 2016-2020 tạo việc làm mới cho 45.161 lao động, bình quân 9.032 lao động/năm; đào tạo nghề cho 39.818 lao động, bình quân 7.964 lao động/năm. Đến nay, có 100% xã đạt tiêu chí về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, đạt 141,9% so với mục tiêu Nghị quyết.

- Tổ chức sản xuất: Trên địa bàn toàn tỉnh có 160 HTX, có 68/114 xã đạt tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất, đạt 138,7% so với mục tiêu Nghị quyết.

3.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn

giảm xuống còn 35,92%, có 21/114 xã đạt tiêu chí số 11 về tỷ lệ hộ nghèo, đạt 60% so với mục tiêu nghị quyết.

3.5. Phát triển giáo dục: 100% đơn vị hành chính cấp xã và cấp huyện duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 1, phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; có 100% xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ số học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc THPT trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề đạt từ 70% trở lên. Đến nay, có 68/114 xã đạt tiêu chí về Giáo dục, đạt 121,42% so với mục tiêu Nghị quyết.

3.6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn: Tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 98,8%, có 97,7% số bác sỹ, 93,9% thôn bản có Nhân viên y tế thôn bản hoạt động (năm 2019); có 111 xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về cơ sở vật chất y tế xã đạt 119,3% so với mục tiêu nghị quyết. Đến nay, có 74/114 xã đạt tiêu chí về y tế, đạt 82,2% so với mục tiêu Nghị quyết.

3.7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn: Toàn tỉnh có 1.118/1.441 thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu "thôn, bản, tổ dân phố văn hóa", có 32 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; có 73/114 xã đạt tiêu chí về văn hóa, đạt 130,3% so với mục tiêu Nghị quyết.

3.8. Vệ sinh môi trường nông thôn từng bước được khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường: 100% số xã có công trình nước sinh hoạt tập trung tự chảy và một phần được xử lý, tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 70%. 100% trường học, trạm y tế xã có nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh được quản lý, sử dụng tốt. Đến nay, trên toàn tỉnh có 46/114 xã đạt tiêu chí về môi trường, đạt 76,6% so với mục tiêu Nghị quyết.

3.9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội: Đã có 65/115 đơn vị Đảng bộ (chi bộ), chính quyền xã đạt "trong sạch, vững mạnh" đạt 56,52%; Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã có 87/115 đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến trở lên, đạt 75%; Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 1.975/2.518 xã, đạt 78,44%. Toàn tỉnh có 58/114 xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt 64,4% so với mục tiêu Nghị quyết.

3.10. Tình hình an ninh trật tự xã hội nông thôn trên địa bàn tỉnh tiếp tục được củng cố và giữ vững; tình hình di cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật được kiểm soát; các địa phương đã thực hiện tốt và có hiệu quả phong trào toàn dân "Bảo vệ an ninh tổ quốc", chủ động giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn; làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; tích cực tham gia phát hiện, đấu tranh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật; xây dựng mô hình thôn, bản tự quản, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, tổ thanh niên xung kích an ninh..., đến nay có 104/114 xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự xã hội, đạt 91,2% so với mục tiêu Nghị quyết.

3.11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, đào tạo, tập huấn cho cán bộ từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, xây dựng và thành lập câu lạc bộ tự quản môi trường thu gom rác thải và dọn vệ sinh đồng ruộng; xây dựng Quỹ xóa nhà tạm, dột nát...

Tỉnh, cấp huyện bố trí 100% cán bộ chuyên trách, theo dõi Chương trình xây dựng nông thôn mới, trên 70% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng nông thôn mới được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới.

4. Thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020

Đề án được triển khai trên địa bàn 29 xã thuộc 04 huyện (Mường Chà, Điện Biên, Mường Nhé và Nậm Pồ) trong đó có xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2015. Đến nay, đã có 10/28 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 111,11% so với mục tiêu Đề án (*hiện còn 03 xã đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận xã cơ bản đạt chuẩn*), 08 xã đạt 10-14 tiêu chí, 10 xã đạt từ 5- 9 tiêu chí; bình quân đạt 12,28 tiêu chí/xã, đạt 88,79% so với mục tiêu Đề án.

5. Về kinh phí thực hiện

- Tổng nguồn lực huy động và phân bổ giai đoạn 2016-2020 là: 9.309.804 triệu đồng, Trong đó:

+ Vốn trực tiếp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.447.800 triệu đồng (bao gồm vốn TPCP, ĐTPT, sự nghiệp) chiếm 15,55%.

+ Vốn ngân sách địa phương (trực tiếp cho Chương trình): 41.784 triệu đồng chiếm 0,45%.

+ Vốn lồng ghép các Chương trình/dự án: 7.535.818 triệu đồng, chiếm 80,94%.

+ Vốn tín dụng: 148.000 triệu đồng, chiếm 1,59%.

+ Vốn đầu tư doanh nghiệp: 1.892 triệu đồng, chiếm 0,02%.

+ Vốn đóng góp của cộng đồng dân cư (công lao động, hiến đất, góp đất...) : 134.510 triệu đồng, chiếm 1,44%.

- Kết quả sử dụng nguồn lực thực hiện: Với tổng kinh phí đầu tư trực tiếp Chương trình giai đoạn 2016-2020 là 1.447.800 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển (bao gồm vốn TPCP, ĐTPT) xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông nông thôn, thủy lợi, y tế, giáo dục... là: 1.116.100 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp là: 331.700 triệu đồng (Trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất 255.914 triệu đồng; hỗ trợ đào tạo nghề 18.120 triệu đồng; hỗ trợ tập huấn, nâng cao năng lực 10.058 triệu đồng; hỗ trợ khác 47.607 triệu đồng).

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

(1) Chất lượng đạt chuẩn nông thôn mới, một số tiêu chí, chỉ tiêu nghị quyết đạt thấp, như tiêu chí về Thu nhập có 23/114 xã đạt 20,17%; Hộ nghèo có 21/114 xã đạt 18,42%; Môi trường có 46/114 xã đạt 40,35%; Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật có 58 xã đạt 50,87%; hiện còn 200 bản chưa có điện...

(2) Một số nội dung trong quy hoạch nông thôn mới cấp xã đã được phê duyệt không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội hiện tại, nhưng chưa được rà soát, điều chỉnh, bổ sung.

(3) Công tác tuyên truyền, vận động về xây dựng NTM tại một số địa phương, cơ sở có lúc, có nơi còn hình thức, chưa hiệu quả, chưa tạo thành phong trào rộng khắp; nhận thức của một bộ phận cán bộ, Nhân dân về xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ, còn tư tưởng trông chờ, ỷ nại vào sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước.

(4) Chính sách huy động vốn và ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chưa tạo được động lực thu hút đối với các doanh nghiệp, tổ chức và người dân tham gia đầu tư nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

(5) Việc huy động nguồn lực từ người dân và các thành phần kinh tế tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng NTM gặp nhiều khó khăn.

(6) Việc áp dụng cơ chế đặc thù trong thực hiện đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ còn nhiều khó khăn, hạn chế đối với các xã ở các huyện nghèo vùng cao. Công tác quản lý đầu tư, thẩm định, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở cấp xã năng lực còn chưa đáp ứng được. Bên cạnh đó, việc lựa chọn nhà thầu theo hình thức các tổ, nhóm thợ thi công gặp nhiều khó khăn do chưa đủ năng lực về kỹ thuật, tài chính, máy móc thiết bị thi công đáp ứng theo yêu cầu gói thầu.

(7) Nhiều xã còn lúng túng trong việc lựa chọn mô hình sản xuất, tạo sản phẩm OCOP mang lại hiệu quả kinh tế cao, các sản phẩm OCOP được công nhận có quy mô nhỏ, thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh còn hạn chế.

2. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tỉnh Điện Biên có tỷ lệ hộ nghèo còn cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, các dịch vụ, điều kiện sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu một số tiêu chí quy định mức đạt chuẩn cao so với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Nguồn lực đầu tư cho Chương trình xây dựng NTM chưa đáp ứng được so với yêu cầu. Việc thu hút huy động các nguồn vốn khác của xã hội đầu tư cho phát triển trên địa bàn thấp. Các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn còn ít, chính sách thu hút, hỗ trợ với đối các doanh nghiệp, tổ chức và người dân tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa phù hợp.

- Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 yêu cầu cao hơn so với giai đoạn trước đòi hỏi các điều kiện và thời gian để thực hiện.

- Tác động của đại dịch CoVid-19, biến đổi khí hậu phức tạp gây ảnh hưởng lớn đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân; các dự án, công trình phải tạm dừng, điều chỉnh thời gian thực hiện đã tác động đến kết quả xây dựng nông thôn mới.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở và một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung chương trình, chưa chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở của các cơ quan chuyên môn chưa thường xuyên, kịp thời. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế, cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các xã kiêm nhiệm, năng lực còn hạn chế; sau đại hội kiện toàn cán bộ mới chưa nắm được nội dung, phương pháp thực hiện xây dựng nông thôn mới.

3. Trách nhiệm về tồn tại, hạn chế

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh chịu trách nhiệm về những hạn chế trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo) chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung; Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về công tác tham mưu thực hiện nội dung rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Sở Kế hoạch Đầu tư chịu trách nhiệm trong việc tham mưu giải pháp huy động nguồn vốn, hạn chế trong áp dụng cơ chế đặc thù đối với các dự án thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Các sở ban ngành chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các tiêu chí còn thấp như Sở Công thương (còn 200 bản chưa có điện), Thông tin truyền thông (thông tin), Sở Lao động Thương binh và xã hội (hộ nghèo), Sở Kế hoạch và Đầu tư (thu nhập), Sở Tài nguyên - Môi trường (môi trường), Liên minh Hợp tác xã về thực hiện tổ chức sản xuất.

UBND cấp huyện, xã chịu trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế trong công tác tuyên truyền, vận động; tổ chức huy động các nguồn lực tại chỗ trong chương trình xây dựng nông thôn mới và các nội dung chưa đạt yêu cầu trong thực hiện chương trình.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ, Bộ ngành Trung ương

(1) Sớm phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để các địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

(2) Tiếp tục quan tâm, ưu tiên kinh phí, tăng mức vốn hỗ trợ đầu tư trực tiếp cho các tỉnh miền núi còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

2. Đối với UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, thành viên Ban Chỉ đạo

(1) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá, hướng dẫn cơ sở cấp xã thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, chỉ đạo điều tra thu nhập hằng năm trên địa bàn tỉnh.

(2) Tập trung đầu tư đối với các xã khó khăn, xã biên giới mà chỉ tiêu còn thấp (dưới 10 tiêu chí).

(3) Đổi mới công tác tuyên truyền về xây dựng NTM, vì đây là một Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, do nhân dân làm chủ thể trong việc triển khai thực hiện; công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất của nhân dân, do nhân dân trực tiếp làm và giám sát.

(4) Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình; làm tốt công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, động viên khuyến khích nhân dân cùng tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

(5) Tập trung phát triển sản phẩm OCOP gắn với lợi thế về chất lượng, thị trường, phát huy vai trò cộng đồng, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy kinh tế hộ gia đình và kinh tế nông thôn. Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và có chính sách hỗ trợ để duy trì, phát triển sản phẩm OCOP.

(6) Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tập trung các nghề thế mạnh của địa phương, cơ sở.

3. Đối với các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh

(1) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân trong tuyên truyền mục đích ý nghĩa của Chương trình; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, để tạo sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện Chương trình, trong đó người dân là chủ thể thực hiện cũng như hưởng thụ.

(2) Sở Nông nghiệp PTNT (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo) tích cực tham mưu cho Ban chỉ đạo và UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra kịp thời, xử lý vướng mắc cho cơ sở; chú trọng xây dựng, nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) sản xuất theo chuỗi giá trị.

(3) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các địa phương lồng ghép các nguồn vốn, huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới; thống nhất, hướng dẫn cách tính thu nhập bình quân đầu người của cấp xã; tham mưu chính sách vận động các Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

(4) Sở Xây dựng kiểm tra, hướng dẫn cơ sở rà soát điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới cấp xã, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng nông thôn mới như

Nhà văn hóa, đường giao thông nông thôn, công trình nước sinh hoạt... phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, cơ sở.

(5) Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn về môi trường, xử lý rác thải, công trình vệ sinh, bảo vệ môi trường sống cho người dân nông thôn.

(6) Sở Tài chính hướng dẫn công tác thanh quyết toán công trình quy mô nhỏ trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

(7) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch xây dựng tiêu chí các thiết chế văn hóa trong Nhà văn hóa ở thôn, bản, xã.

(8) Các Sở, ban ngành, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, theo sự phân công của Ban chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm, tham gia tích cực thực hiện chương trình.

4. Đối với các huyện, thị xã, thành phố

(1) Rà soát, đánh giá đúng thực trạng các tiêu chí NTM trên địa bàn, trên cơ sở đó xác định lộ trình, thứ tự ưu tiên và giải pháp cụ thể đối với từng tiêu chí để thực hiện.

(2) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã trực tiếp thực hiện các nội dung trong chương trình xây dựng nông thôn mới của xã.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của người dân tham gia xây dựng NTM, khắc phục triệt để tình trạng trông chờ, ỷ nại vào nhà nước.

(4) Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng các công trình đầu tư, làm tốt công tác bàn giao, quản lý, sử dụng các công trình; xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi hoàn thành.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát "Việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020" của HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TTHĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Thành viên đoàn giám sát;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**Giàng Thị Hoa
Phó chủ tịch HĐND tỉnh**